

Số:1992 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024; điều chỉnh giảm danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2647/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 như sau:

- Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm: 0 dự án.
- Điều chỉnh, bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm là: 03 dự án, diện tích 2,26 ha. (Danh mục kèm theo).
- Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2024, cụ thể:
 - Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh (ha)	Cơ cấu (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		534,66	100,00

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh (ha)	Cơ cấu (%)
1	Đất nông nghiệp	NNP	20,61	3,85
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	20,61	100,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	514,05	96,15
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	Đất quốc phòng	CQP	15,04	2,93
2.2	Đất an ninh	CAN	6,85	1,33
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN		
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	35,68	6,94
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	3,67	0,71
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		
2.9	Đất phát triển hạ tầng. Trong đó:	DHT	175,80	34,20
-	Đất giao thông	DGT	122,25	69,54
-	Đất thủy lợi	DTL	0,74	0,42
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	10,75	6,11
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	7,26	4,13
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	11,91	6,77
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	1,98	1,13
-	Đất công trình năng lượng	DNL	0,02	0,01
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,05	0,60
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG		
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	13,80	7,85
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA		
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	3,90	2,22
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,11	0,06
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH		
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,02	0,01
-	Đất chợ	DCH	2,01	1,14
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL		
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,06	0,01
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	6,35	1,24
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT		
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	152,75	29,72
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	18,68	3,63
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,51	0,88
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	4,96	0,97
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,53	0,10

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh (ha)	Cơ cấu (%)
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	88,76	17,27
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,40	0,08
3	Đất chưa sử dụng	CSD		

b. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2024:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,77
2.2	Đất phát triển hạ tầng	DHT	0,36
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	1,41

4/ Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại điểm c Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND Thành phố thành: 25 dự án, diện tích: 4,34 ha.

5/ Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: C/PCVP, TH, TNMT, ĐT;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 QUẬN HOÀN KIẾM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý của dự án	Ghi chú
						Địa danh (quận)	Địa danh (phường)		
I	Các dự án nằm trong Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố								
1	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Vọng Hà, quận Hoàn Kiếm	DGT	UBND quận Hoàn Kiếm	0,5531	0,2583	Hoàn Kiếm	Chương Dương	Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND quận Hoàn Kiếm về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của quận Hoàn Kiếm, trong đó tại có dự án: Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Vọng Hà, quận Hoàn Kiếm (Tiến độ CBĐT: 2023-2025, THDA: 2025-2028).	
2	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Hàm Tử Quan, quận Hoàn Kiếm	DGT	UBND quận Hoàn Kiếm	0,5726	0,2277	Hoàn Kiếm	Phúc Tân, Chương Dương	Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND quận Hoàn Kiếm về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của quận Hoàn Kiếm, trong đó tại có dự án: Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Hàm Tử Quan, quận Hoàn Kiếm (Tiến độ CBĐT: 2023-2025, THDA: 2025-2028).	
3	Xây dựng, cải tạo trường THPT Việt Đức, quận Hoàn Kiếm	DGD	UBND quận Hoàn Kiếm	1,1358	0,0151	Hoàn Kiếm	Trần Hưng Đạo	Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND quận Hoàn Kiếm về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của quận Hoàn Kiếm, trong đó tại phụ lục 2 có dự án: Xây dựng, cải tạo trường THPT Việt Đức, quận Hoàn Kiếm (Tiến độ: 2024-2027).	
	TỔNG SỐ			2,26	0,50				